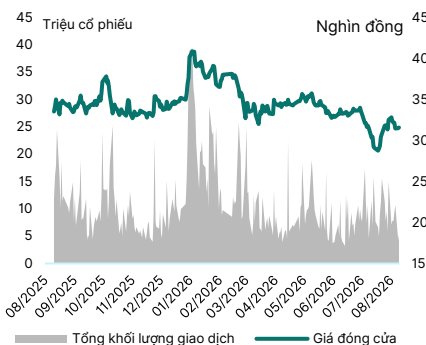


Khuyến nghị	KHẢ QUAN
Giá hiện tại	31,800
Giá mục tiêu	44,500
Lợi nhuận kỳ vọng	40%

Thông tin giao dịch	
KLGD TB 3 tháng	8.5 triệu cp
SLCP lưu hành	7.766 triệu cp
Biên độ 52 tuần	28,750 – 40,869
Vốn hoá	245,047 tỷ đồng
Beta	0.94

Biến động giá cổ phiếu 1 năm



Cổ đông lớn	
Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam	64.46%
Ngân Hàng Tokyo Mitsubishi Uj	19.73%
Công Đoàn Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	1.15%
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam	1.07%
Khác	13.6%

Nội lực củng cố, dự địa tái định giá mở rộng

Khuyến nghị

Chúng tôi nâng giá mục tiêu CTG lên **44,500** đồng/cp và duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN**, nhờ triển vọng lợi nhuận trung hạn tích cực hơn, được hỗ trợ bởi NIM bền vững, thu nhập dịch vụ và thu hồi nợ tăng trưởng tốt, trong khi chất lượng tài sản được kiểm soát.

Kết quả kinh doanh H1 2026

H1/2026, CTG ghi nhận LNTT 25,868 tỷ đồng, +37% YoY, dù tín dụng chỉ tăng 5.0%, nhờ NIM cải thiện lên 2.79% (+5 bps), thu nhập ngoài lãi đạt 11,371 tỷ đồng (+13% YoY). Chất lượng tài sản trong vùng kiểm soát với NPL 1.2%, nợ nhóm 2 0.9% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu 134%, chi phí dự phòng/dư nợ tăng nhẹ lên 0.96%, phản ánh chính sách trích lập thận trọng.

Diễn biến mới & Tác động đầu tư

KQKD H1 2026 củng cố giả định về NIM, thu ngoài lãi và chất lượng lợi nhuận. Qua đó, chúng tôi nâng giá mục tiêu lên 44,500 VND/cp. VietinBank Tower và kế hoạch tăng vốn tiếp tục tạo dư địa tăng lợi nhuận trung hạn. CTG cho biết sẽ ký hợp đồng chuyển nhượng chính thức trong T8/2026, nhưng chưa chia sẻ lợi nhuận dự kiến từ việc bán VietinBank Tower.

Luận điểm đầu tư

NIM duy trì bền vững, chất lượng tài sản trong khả năng kiểm soát. Chúng tôi kỳ vọng NIM duy trì 2.83 (2026) và 2.87% (2027), nhờ quản trị chi phí vốn hiệu quả, lợi thế nguồn tiền gửi FDI và sự cải thiện của cơ cấu tài sản sinh lời. Tại cuối H1/2026, NPL 1.2%, nợ nhóm 2 0.9% và tỷ lệ bao phủ 134%, cùng chính sách trích lập thận trọng và định hướng đưa tỷ lệ bao phủ trở lại khoảng 150%, chúng tôi cho rằng chất lượng tài sản trong khả năng kiểm soát và bộ đệm dự phòng đủ để hấp thụ rủi ro tín dụng.

Thu hồi nợ đã xử lý rủi ro trở thành nguồn thu bán định kỳ, hơn là khoản thu bất thường.

CTG đã ghi nhận khoảng 8.5 nghìn tỷ đồng năm 2024, 10 nghìn tỷ đồng (2025), 4.4 nghìn tỷ đồng (+11% YoY) tại H1 2026, và kỳ vọng duy trì mức 10 nghìn tỷ đồng (2026F). Nguồn thu này có biên lợi nhuận cao, không phụ thuộc vào tăng trưởng tín dụng mới và ít chịu tác động từ chi phí vốn; cùng với năng lực xử lý nợ chuyên biệt và quy mô nợ ngoại bảng còn lớn, chúng tôi kỳ vọng khoản thu này tiếp tục đóng góp đáng kể vào lợi nhuận trung hạn.

Khả năng sinh lời duy trì ở mức cao trong trung hạn. Chúng tôi dự phóng LNTT tăng 18% năm 2026 và 12% năm 2027, ROE duy trì 20%, phản ánh nền tảng lợi nhuận được hỗ trợ bởi NIM ổn định, tăng trưởng thu nhập dịch vụ và nguồn thu hồi nợ có tính lặp lại. Việc hoàn tất chuyển nhượng VietinBank Tower sẽ hỗ trợ lợi nhuận 2026, tạo dư địa vượt dự báo cơ sở.

Tăng vốn tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. CTG có khoảng 44.4 nghìn tỷ đồng lợi nhuận giữ lại từ 2023–2025 có thể sử dụng để tăng vốn; riêng các phương án từ lợi nhuận 2023–2024 nếu được phê duyệt có thể đưa vốn điều lệ vượt 105 nghìn tỷ đồng. Ban lãnh đạo cho biết việc nâng sở hữu Nhà nước từ 64.45% lên 65% chỉ có tác động hạn chế, do đó CTG đang ưu tiên các phương án tăng vốn quy mô lớn hơn để củng cố nền tảng vốn và mở rộng dư địa tăng trưởng. Triển vọng này tiếp tục được hỗ trợ bởi Nghị quyết 79-NQ/TW, nhấn mạnh yêu cầu nâng cao năng lực tài chính và vai trò chủ lực của các NHTM NN.

Rủi ro

Áp lực NIM do chi phí vốn cao, chất lượng tài sản suy yếu, chi phí dự phòng tăng và tiến độ tăng vốn chậm làm hạn chế tăng trưởng tín dụng. Bên cạnh đó, thu hồi nợ đã xử lý rủi ro và VietinBank Tower có thể đóng góp thấp hơn kỳ vọng, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính

	2022A	2023A	2024A	2025A	2026F	2027F
Thu nhập lãi thuần	47,792	52,957	62,403	66,453	80,218	90,584
Thu nhập ngoài lãi	16,325	17,591	19,507	20,842	23,999	25,283
Thu nhập trước thuế	20,946	24,990	31,764	43,444	51,057	57,210
Tăng trưởng tín dụng (%)	12.20%	15.5%	16.8%	15.6%	13.5%	14.7%
Tăng trưởng tiền gửi (%)	7.5%	12.9%	13.9%	11.7%	11.0%	10.9%
Biên lãi thuần (NIM)	3.0%	2.9%	2.9%	2.7%	2.83%	2.87%
Tỷ lệ nợ xấu	1.24%	1.13%	1.22%	1.10%	1.20%	1.18%

Kết quả kinh doanh H1 2026

Đơn vị: Tỷ đồng	H1 2025	H1 2026	%YoY	Diễn giải
Lợi nhuận trước thuế	18,920	25,868	+37%	Tăng trưởng lợi nhuận vượt tăng trưởng bảng cân đối, phản ánh chất lượng tăng trưởng cải thiện nhờ NIM mở rộng, thu ngoài lãi tích cực và hiệu quả vận hành ổn định, dù ngân hàng duy trì trích lập dự phòng thận trọng.
Tăng trưởng tín dụng	10.3%	5.0%	-5.3 điểm %	Tăng trưởng chậm lại chủ yếu mang tính chủ động, khi CTG ưu tiên hiệu quả sử dụng vốn, NIM và chất lượng tài sản. Điều này giúp hỗ trợ lợi nhuận trên mỗi đơn vị tài sản nhưng có thể khiến tăng trưởng quy mô thấp hơn ngành.
Tăng trưởng tiền gửi	7.1%	3.7%	-3.4 điểm %	Huy động tăng chậm hơn tín dụng, cho thấy áp lực cạnh tranh nguồn vốn và sự dịch chuyển tiền gửi sang kỳ hạn. Nhưng thanh khoản hiện được kiểm soát trong vùng mục tiêu của ngân hàng.
NIM	2.74%	2.79%	+5 bps	NIM tiếp tục mở rộng, cho thấy hiệu quả từ quản trị chi phí huy động vốn và tối ưu cơ cấu tài sản sinh lời. Nhưng dư địa cải thiện thêm có thể thu hẹp nếu lãi suất huy động duy trì ở mức cao trong H2
Tỷ lệ CASA	25%	23%	-2 điểm %	Tỷ lệ CASA giảm do người dân gia tăng tiền gửi tiết kiệm trong môi trường lãi suất cao hơn
Thu nhập ngoài lãi	10,052	11,371	+13%	Là động lực hỗ trợ cho tăng trưởng lợi nhuận, với đóng góp từ phí bảo lãnh, thanh toán, bảo hiểm phi nhân thọ và thu hồi nợ xử lý rủi ro; qua đó giảm mức độ phụ thuộc của lợi nhuận vào tăng trưởng tín dụng.
Tỷ lệ CIR	28.4%	28.5%	+0.1 điểm %	CIR gần như đi ngang cho thấy kỷ luật chi phí được duy trì trong bối cảnh ngân hàng tiếp tục đầu tư số hóa. Chi phí có thể tăng nhanh hơn trong H2 do yếu tố mùa vụ và triển khai các dự án chuyển đổi trọng điểm.

Chất lượng tài sản	2025	H1 2026	%YTD	Diễn giải
Tỷ lệ Nợ xấu	1.10%	1.20%	+10 bps	Tỷ lệ Nợ xấu tăng nhẹ nhưng mức giảm chất lượng tài sản trong tầm kiểm soát. CTG ghi nhận áp lực trả nợ gia tăng trong môi trường lãi suất cao, và tiếp tục chủ động sàng lọc danh mục và hạn chế tăng trưởng ở các phân khúc rủi ro.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR)	159%	134%	-25 điểm %	Bộ đệm bao phủ thu hẹp theo đà tăng nợ xấu nhưng mức 134% là mức tương đối an toàn. Chúng tôi nhận thấy CTG duy trì mức trích lập cao trong H1, và ban lãnh đạo định hướng đưa tỷ lệ bao phủ trở lại khoảng 150% trong trung hạn.
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng/ Dư nợ	0.93%	0.96%	+3 bps	Chi phí trích lập tăng nhẹ, cho thấy CTG tiếp tục chủ động xây dựng bộ đệm trước rủi ro H2. Ngân hàng đã thực hiện phần lớn kế hoạch dự phòng năm nhưng để ngỏ khả năng nâng mức trích lập nếu chất lượng danh mục diễn biến kém thuận lợi.
Nợ cần chú ý/Dư nợ	0.87%	0.90%	+3 bps	Nợ nhóm 2 chỉ nhích nhẹ và thấp hơn mức tăng của Nợ xấu, cho thấy khả năng hình thành nợ xấu mới hiện chưa tăng mạnh. Dù vậy, cần tiếp tục theo dõi các khoản vay mua nhà lãi suất thả nổi, hộ kinh doanh, tín chấp và các ngành nhạy cảm với giá nhiên liệu trong H2.

Nguồn: CTG, Kafi Research

Nhận xét: Nhìn chung, CTG đang hướng tới tăng trưởng lợi nhuận bền vững dựa trên quản trị biên lãi thuần, kiểm soát rủi ro và đa dạng hóa nguồn thu. Kết quả H1 2026 cho thấy CTG tiếp tục ưu tiên chất lượng tăng trưởng và hiệu quả sinh lời. Tăng trưởng lợi nhuận được hỗ trợ bởi NIM cải thiện, thu nhập ngoài lãi tích cực và kiểm soát chi phí tốt. Trong H2 2026, ngân hàng duy trì quan điểm thận trọng khi cân đối tăng trưởng tín dụng với điều kiện thanh khoản, đồng thời ưu tiên bảo vệ NIM và duy trì bộ đệm dự phòng phù hợp trước các rủi ro chất lượng tài sản. Thu hồi nợ đã xử lý rủi ro và tăng trưởng phí dịch vụ tiếp tục là các yếu tố hỗ trợ, trong khi chi phí vốn, diễn biến nợ xấu và sự bình thường hóa của CIR cần theo dõi. CTG có khả năng cao hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2026, nhờ nền lợi nhuận H1 tích cực (hoàn thành 61%KH), NIM và thu ngoài lãi duy trì thuận lợi, trong khi chất lượng tài sản và chi phí dự phòng được kiểm soát chủ động.

Dự phóng Kết quả kinh doanh 2026F và 2027F

Đơn vị: Tỷ đồng	2025A	2026F	%YoY	2027F	%YoY	Ghi chú
Tăng trưởng tín dụng	15.6%	13.5%	-2.1 điểm %	14.7%	1.2 điểm %	- Tỷ lệ tiền gửi KBNN được tính vào LDR tăng từ 20% lên 50%, giúp CTG giảm áp lực huy động và có thêm dư địa cấp tín dụng. - Tỷ lệ vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung-dài hạn tăng từ 30% lên 40%, hỗ trợ tài trợ hạ tầng, năng lượng và các dự án lớn - nhóm thế mạnh của CTG. - một số khoản vay nhà ở xã hội, BĐS KCN và dự án trọng điểm được loại trừ hoặc cấp bổ sung hạn mức, tạo upside cho tăng trưởng tín dụng - Thông tư 29/2026 hỗ trợ cho vay giá trị nhỏ và cho vay điện tử, phù hợp định hướng mở rộng digital consumer lending của CTG. - Định hướng tăng vốn cho NHTM Nhà nước giúp cải thiện CAR và nâng khả năng tăng RWA/tín dụng từ 2027 trở đi; CTG cũng đang xây dựng phương án tăng vốn dài hạn. - Tuy nhiên, BLĐ cũng ưu tiên NIM, thanh khoản và chất lượng tài sản khi chi phí huy động vốn căng thẳng thay vì mở rộng quy mô.
Biên lãi thuần (NIM)	2.66%	2.83%	+17 bps	2.9%	+7 bps	NIM duy trì nhờ: - Tỷ lệ LDR H1 2026 đạt 82.5%, nằm trong vùng mục tiêu 82–83%; việc nâng tỷ lệ tiền gửi KBNN được tính vào LDR từ 20% lên 50% giúp giảm áp lực huy động. - Tăng trưởng CASA bình quân, lợi thế nguồn vốn FDI và việc tối ưu cơ cấu tài sản sang các phân khúc có lợi suất tốt hơn tiếp tục hỗ trợ biên lãi. - NIM khó mở rộng đáng kể do nhu cầu huy động tăng và vai trò của CTG trong việc duy trì mặt bằng lãi suất cho vay thấp.
Thu nhập lãi thuần	66,453	80,218	+21%	90,584	+13%	
Thu nhập ngoài lãi	20,842	23,999	+15%	25,283	+5%	- Thu ngoài lãi có dư địa duy trì tăng trưởng tích cực nhờ thế mạnh bảo lãnh, thanh toán, tài trợ thương mại và bảo hiểm phi nhân thọ, hưởng lợi từ franchise doanh nghiệp-FDI và chu kỳ đầu tư công. - Luật 96/2025/QH15 sửa Luật Các TCTD, Nghị định 304/2025/NĐ-CP, Luật Thi hành án dân sự 106/2025/QH15 và Luật sửa đổi Luật Đấu giá tài sản đã đồng thời hoàn thiện cơ chế thu giữ, thi hành án, đấu giá và xử lý TSDB, qua đó giúp rút ngắn thời gian thu hồi nợ và củng cố tính ổn định của nguồn thu từ nợ đã xử lý rủi ro.
Chi phí hoạt động	(26,553)	(30,550)	+15%	(33,919)	+11%	CIR 2027 dự kiến duy trì quanh 28–29%, nhờ tăng trưởng TOI và hiệu quả vận hành từ chuyển đổi số giúp tạo operating leverage; tuy nhiên dư địa giảm mạnh bị giới hạn bởi nhu cầu tiếp tục đầu tư công nghệ, dữ liệu, an ninh mạng và năng lực kiểm soát rủi ro.
Chi phí dự phòng	(17,298)	(22,610)	+31%	(24,738)	+9%	Tăng trưởng tín dụng dự kiến 15% và định hướng tiếp tục củng cố bộ đệm dự phòng, chi phí dự phòng tuyệt đối dự kiến duy trì 22 nghìn tỷ đồng; qua đó, chi phí tín dụng giảm nhẹ về khoảng 0.9% khi quy mô dư nợ tăng.
LNTT	34,871	40,842	+17%	45,764	+12%	
Tỷ lệ Nợ xấu	1.10%	1.20%	+10 bps	1.18%	-2 bps	Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu duy trì quanh 1.2% năm 2026 và giảm nhẹ về khoảng 1.15% năm 2027, được hỗ trợ bởi nợ nhóm 2 ở mức thấp khoảng 0.6%, 48% dư nợ tập trung ở khách hàng doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp FDI, cùng tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao và thu hồi nợ đã xử lý rủi ro là nguồn thu ổn định. Nhưng 47% dư nợ thuộc phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp nhỏ và vừa nhạy cảm với lãi suất và chi phí đầu vào, trong khi tăng trưởng tín dụng dự kiến 15% năm 2027 có thể làm gia tăng rủi ro phát sinh nợ xấu với độ trễ.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	158.8%	144.8%	-14 điểm %	142.5%	-2.3 điểm %	Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ bao phủ nợ xấu cải thiện lên khoảng 145–150% trong năm 2027, nhờ áp lực hình thành nợ xấu mới giảm trong bối cảnh triển vọng kinh tế thuận lợi hơn, nợ nhóm 2 duy trì thấp và chính sách cấp tín dụng thận trọng của CTG.

Nguồn: CTG, Kafi Research

ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

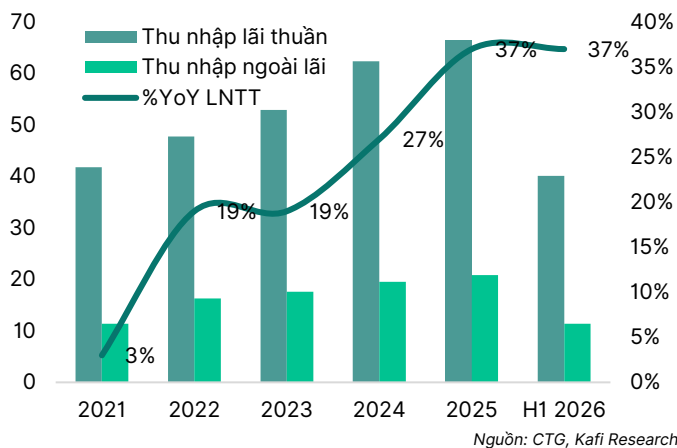
Dùng phương pháp Thu nhập thặng dư và P/B, chúng tôi nâng giá mục tiêu của CTG lên **44,500** đồng/cp và duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN**, nhờ triển vọng lợi nhuận trung hạn tích cực hơn, được hỗ trợ bởi NIM bền vững, thu nhập dịch vụ và thu hồi nợ tăng trưởng tốt, trong khi chất lượng tài sản được kiểm soát.

Thu nhập thặng dư	2027F	2028F	2029F	2030F	2031F	Đơn vị
Chi phí VCSH	12.0%	12.0%	12.0%	12.0%	12.0%	
Tăng trưởng dài hạn					3%	
Lợi nhuận ròng	45,764	50,886	55,970	60,787	64,993	Tỷ đồng
Thu nhập thặng dư	19,336	18,999	18,008	16,141	13,085	Tỷ đồng
Giá trị hiện tại của Thu nhập thặng dư (5 năm)	15,275	13,489	11,345	9,039	6,543	Tỷ đồng
Giá trị cuối cùng	74,876					Tỷ đồng
Tổng giá trị hiện tại của dòng thu nhập thặng dư	130,566					Tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu	220,230					Tỷ đồng
Cổ phiếu lưu hành	7.767					Triệu cổ phiếu
Giá mục tiêu	45,165					Đồng

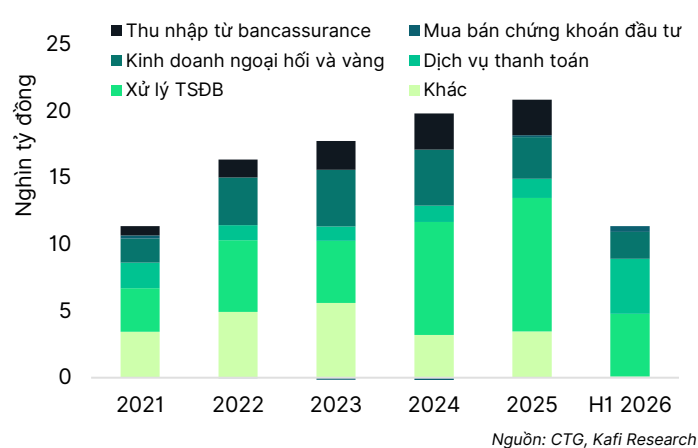
Phương pháp P/B	Số liệu	Đơn vị
LTM P/B của CTG	1.23x	Lần
Giá trị sổ sách/ cổ phiếu 2027F	34,213	Đồng
Giá mục tiêu theo Phương pháp P/B	42,028	Đồng

Tổng hợp	Số liệu	Tỷ trọng	Đơn vị
Thu nhập thặng dư	45,165	80%	
P/B	42,028	20%	
Giá mục tiêu	44,500		Đồng
Giá đóng cửa (25/08/2026)	31,800		Đồng
Lợi nhuận kỳ vọng	40%		

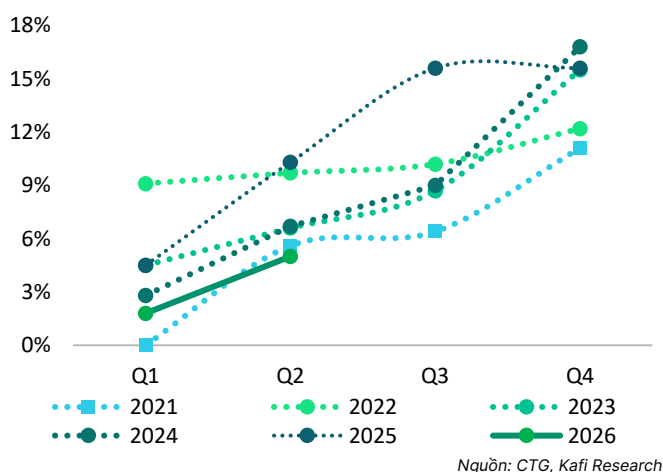
Hình 1. Kết quả kinh doanh H1 2026 của CTG



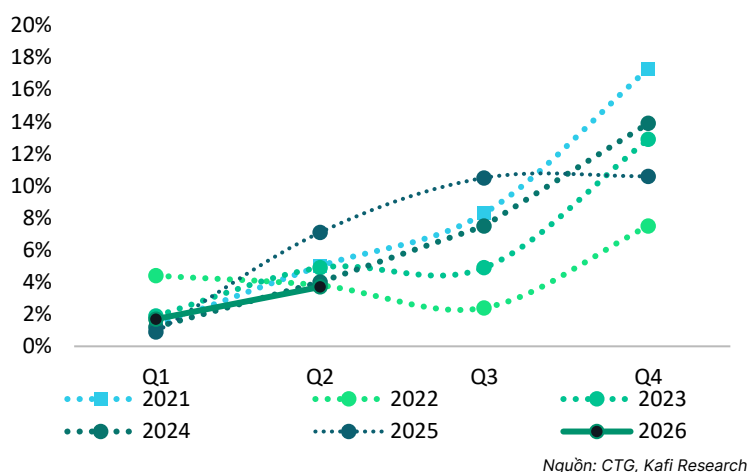
Hình 2. Thu nhập ngoài lãi H1 2026



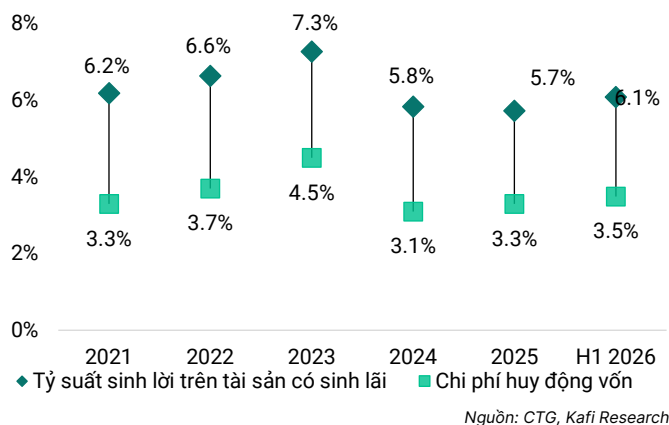
Hình 3. Tăng trưởng tín dụng



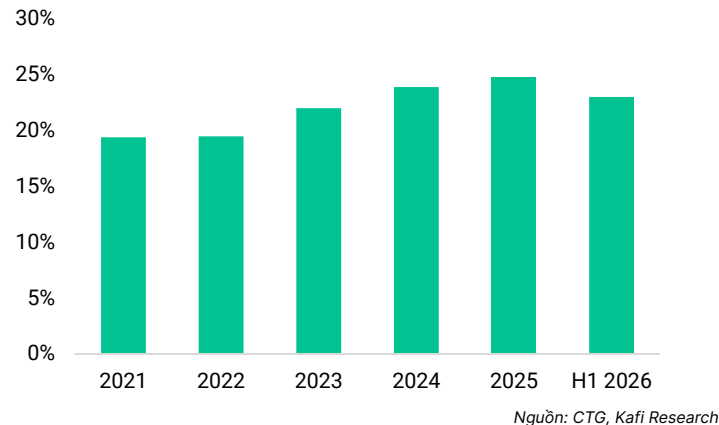
Hình 4. Tăng trưởng tiền gửi



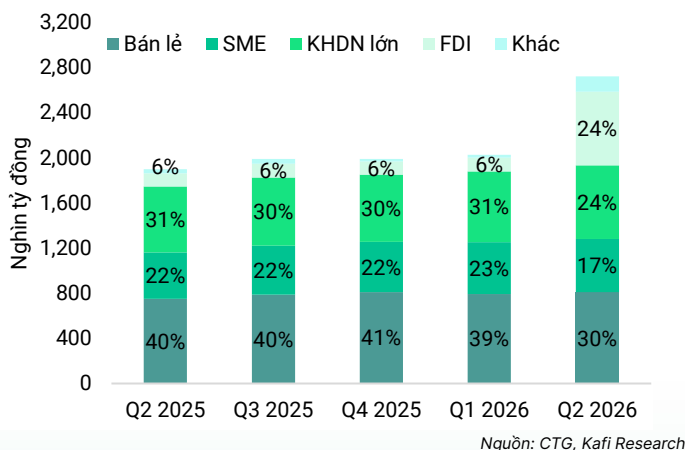
Hình 5. NIM của CTG qua thời gian



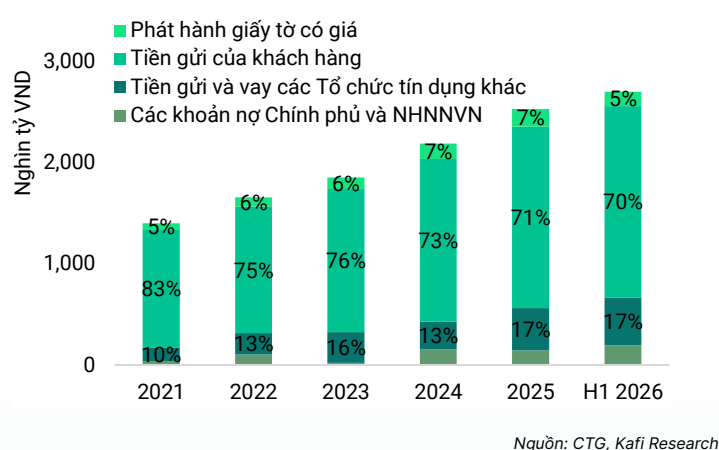
Hình 6. Tỷ lệ CASA của CTG



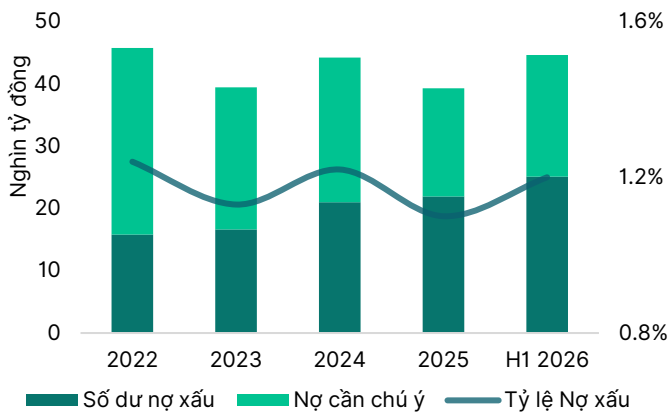
Hình 7. Cơ cấu cho vay theo ngành



Hình 8. Cơ cấu huy động vốn của CTG

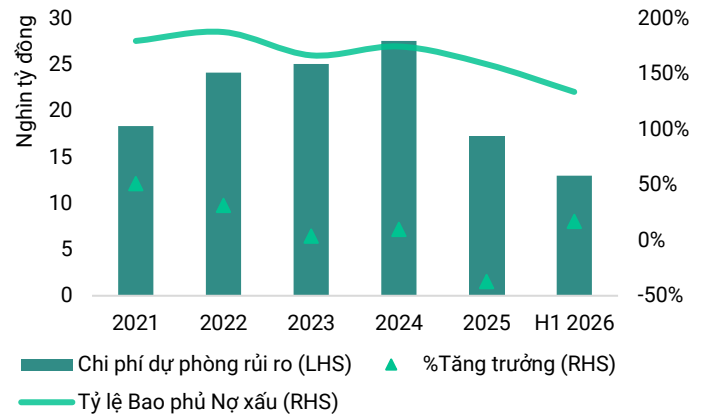


Hình 9. Số dư nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu của CTG



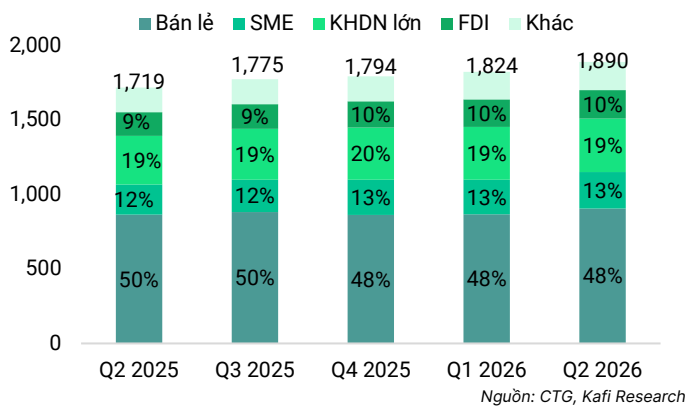
Nguồn: CTG, Kafi Research

Hình 10. Chi phí dự phòng rủi ro và tỷ lệ bao phủ nợ xấu



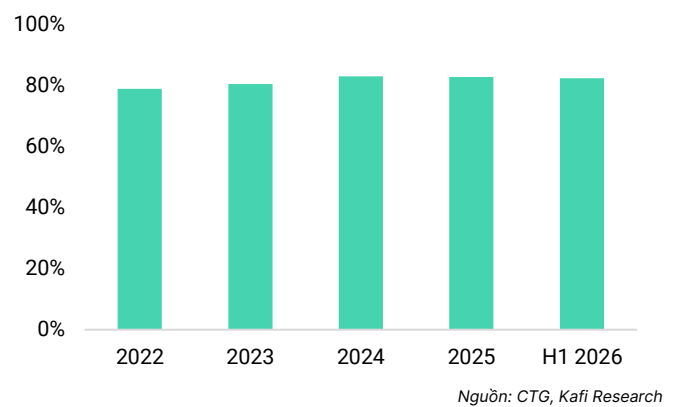
Nguồn: CTG, Kafi Research

Hình 11. Tiền gửi theo phân khúc



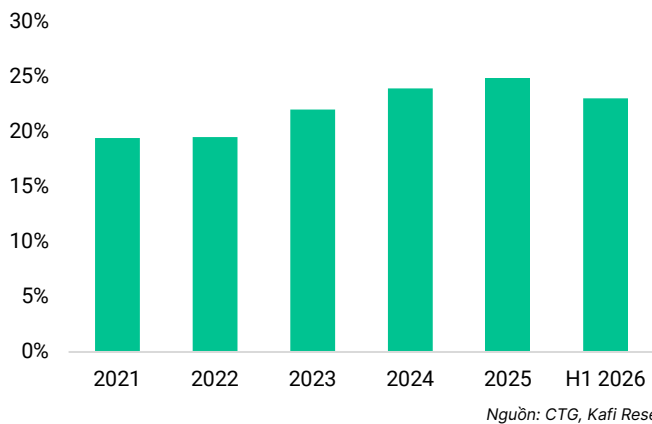
Nguồn: CTG, Kafi Research

Hình 12. Tỷ lệ LDR của CTG



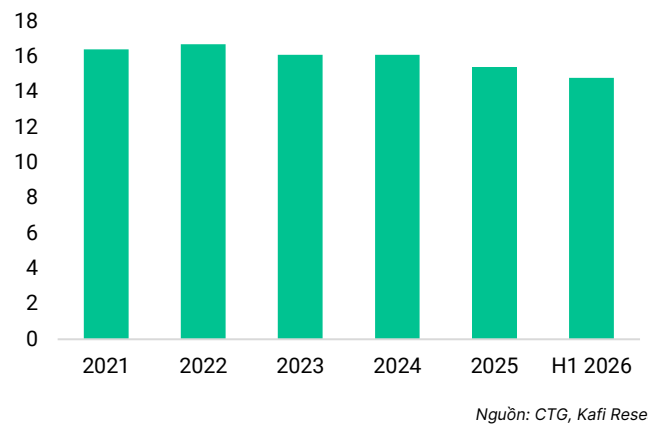
Nguồn: CTG, Kafi Research

Hình 13. Tỷ lệ CASA của CTG



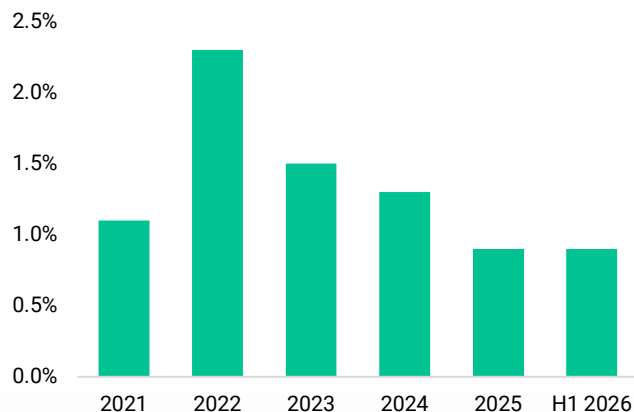
Nguồn: CTG, Kafi Research

Hình 14. Tỷ lệ Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu của CTG



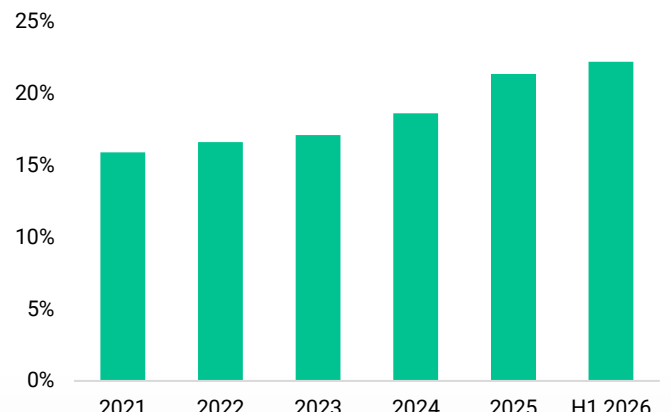
Nguồn: CTG, Kafi Research

Hình 15. Nợ nhóm 2/ dư nợ của CTG



Nguồn: CTG, Kafi Research

Hình 16. ROE của CTG H1 2026



Nguồn: CTG, Kafi Research

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Khuyến nghị

Khuyến nghị đầu tư của Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI") được xây dựng trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (1) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố, (2) tỷ suất cổ tức dự kiến

Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

TRUNG LẬP: Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%.

KÉM KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI"). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố theo nhận thức tốt nhất của KAFI. KAFI không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ hay tính cập nhật của những thông tin này. Một số đường dẫn báo cáo này có thể liên kết với những trang web khác do các bên thứ ba quản lý, không thuộc quyền kiểm soát của KAFI. KAFI không đưa ra phát biểu nào về tính chính xác hoặc về bất kỳ khía cạnh nào khác của những thông tin đăng tải trên các trang web đó.

Các quan điểm, khuyến nghị trong báo cáo này được KAFI đưa ra sau khi xem xét kỹ càng, cẩn thận và dựa trên nhận thức tốt nhất cũng như trên cơ sở nỗ lực đem lại một quan điểm mang tính chất tham khảo cho nhà đầu tư. Những quan điểm, khuyến nghị này có thể thay đổi mà KAFI không cần thông báo trước hay có trách nhiệm cập nhật liên tục các thay đổi này.

Không một thông tin cũng như khuyến nghị nào trong báo cáo này được trình bày nhằm mục đích mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Việc sử dụng bất kỳ nội dung, thông tin nào trong báo cáo này sẽ do các nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro. Các nhà đầu tư cần hiểu rõ kết quả đầu tư có thể phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khách quan và hoàn toàn nằm ngoài khả năng nhận biết, dự đoán hoặc kiểm soát của KAFI. Do vậy, các nhà đầu tư nên xem xét mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về vấn đề tài chính, thuế, pháp lý và các khía cạnh khác trước khi thực hiện giao dịch đối với bất kỳ chứng khoán nào của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

KAFI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các sai sót, bỏ sót hoặc hệ quả nào từ việc sử dụng các thông tin, áp dụng các khuyến nghị trong báo cáo này. Trong mọi trường hợp, KAFI cùng các đơn vị hợp danh hoặc pháp nhân hoặc thành viên, đại lý hoặc nhân viên của KAFI sẽ không chịu trách nhiệm đối với các nhà đầu tư hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào từ bất kỳ quyết định hoặc hành động nào được thực hiện dựa vào những thông tin, khuyến nghị trong báo cáo này hoặc bất kỳ thiệt hại mang tính hệ quả, cụ thể hoặc thiệt hại tương tự thậm chí trong trường hợp KAFI đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại đó.

Báo cáo này là sản phẩm thuộc quyền sở hữu của KAFI, không bên nào được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông (toàn bộ hoặc một phần) nội dung báo cáo mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KAFI.